

Số: 229/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

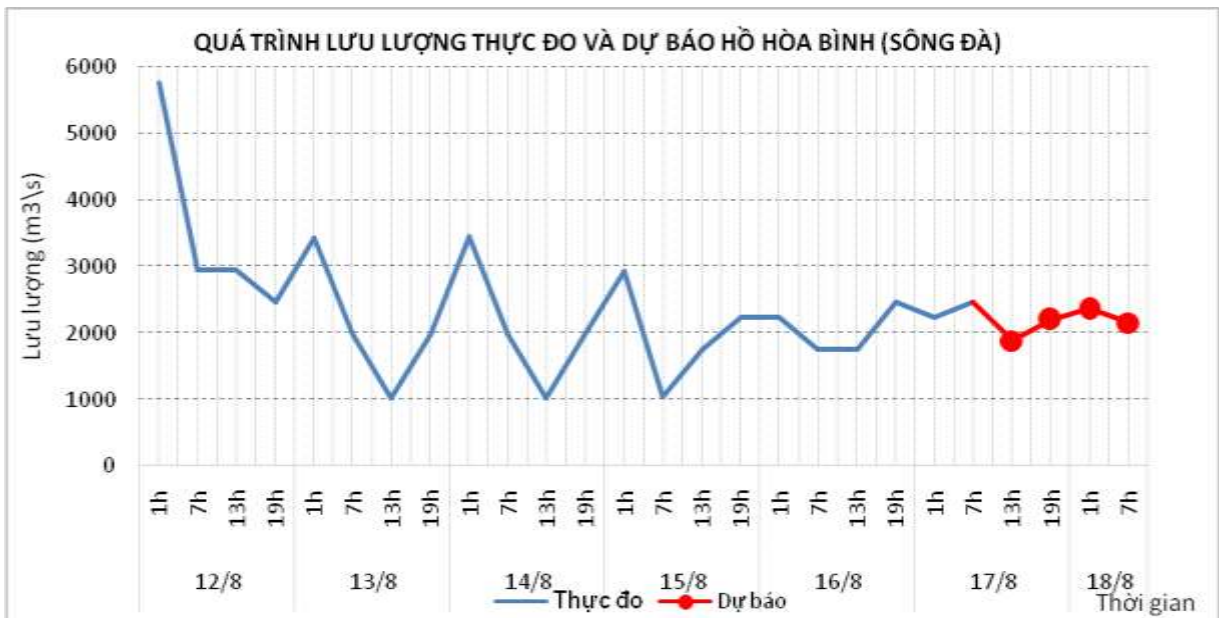
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

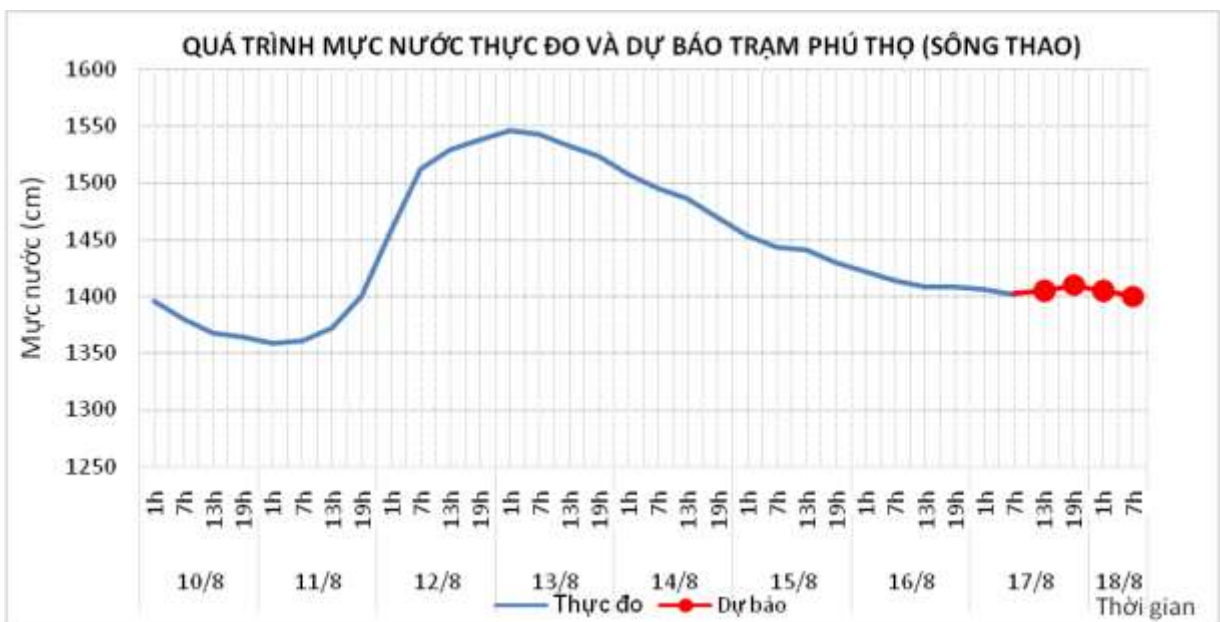
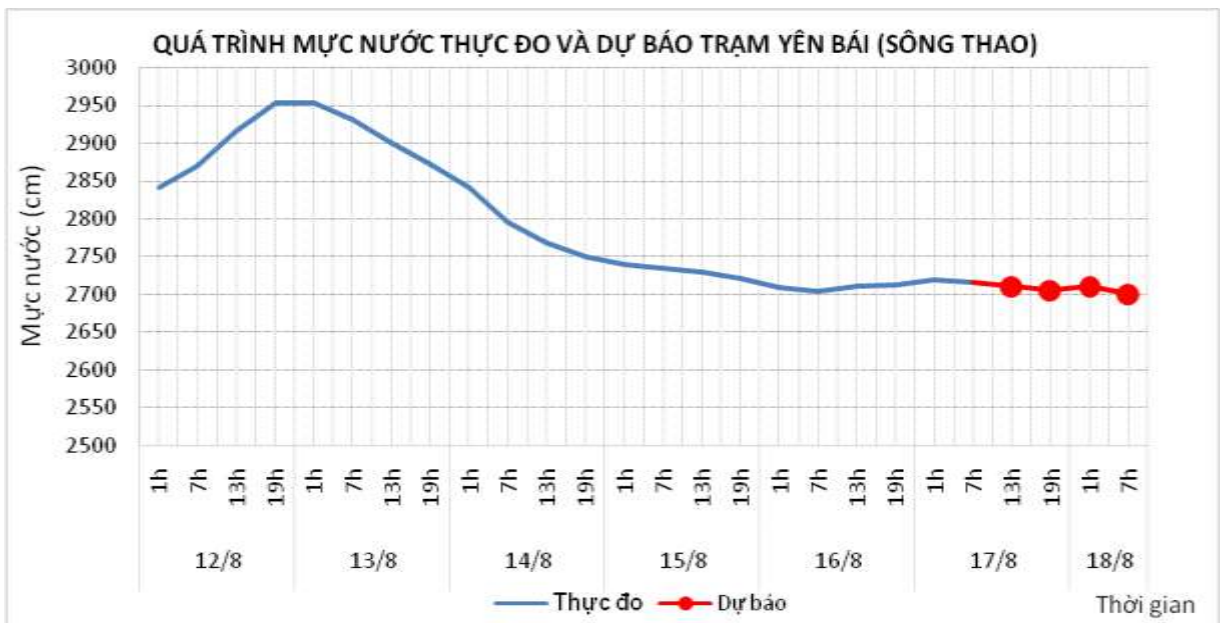
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thao tiếp tục biến đổi chậm.



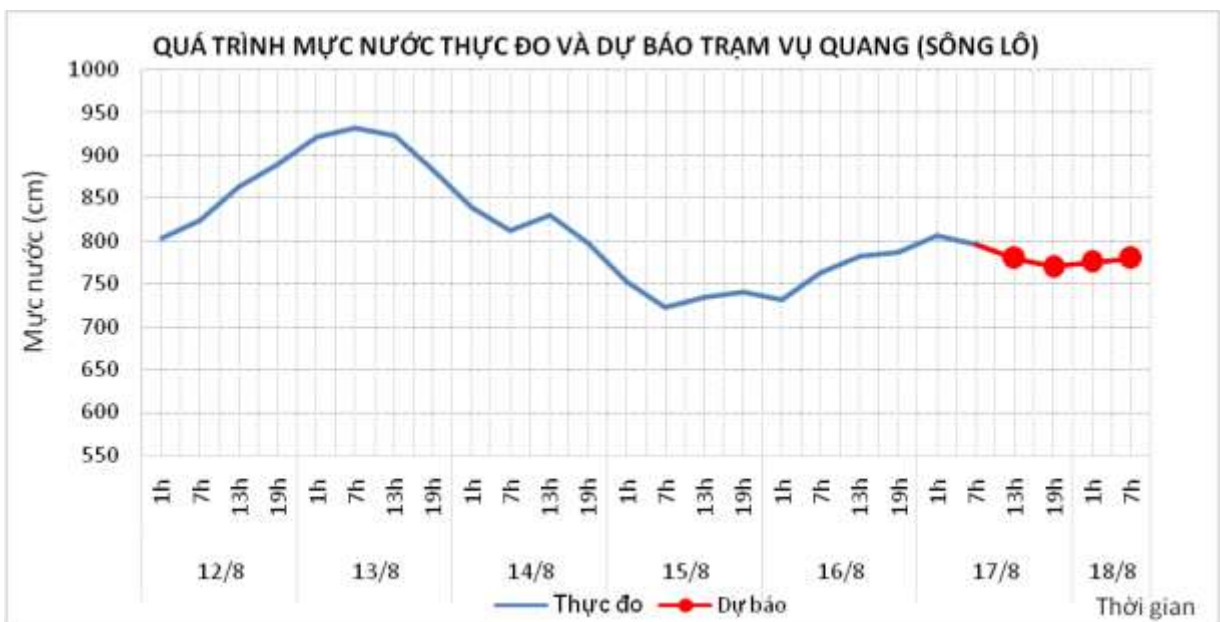
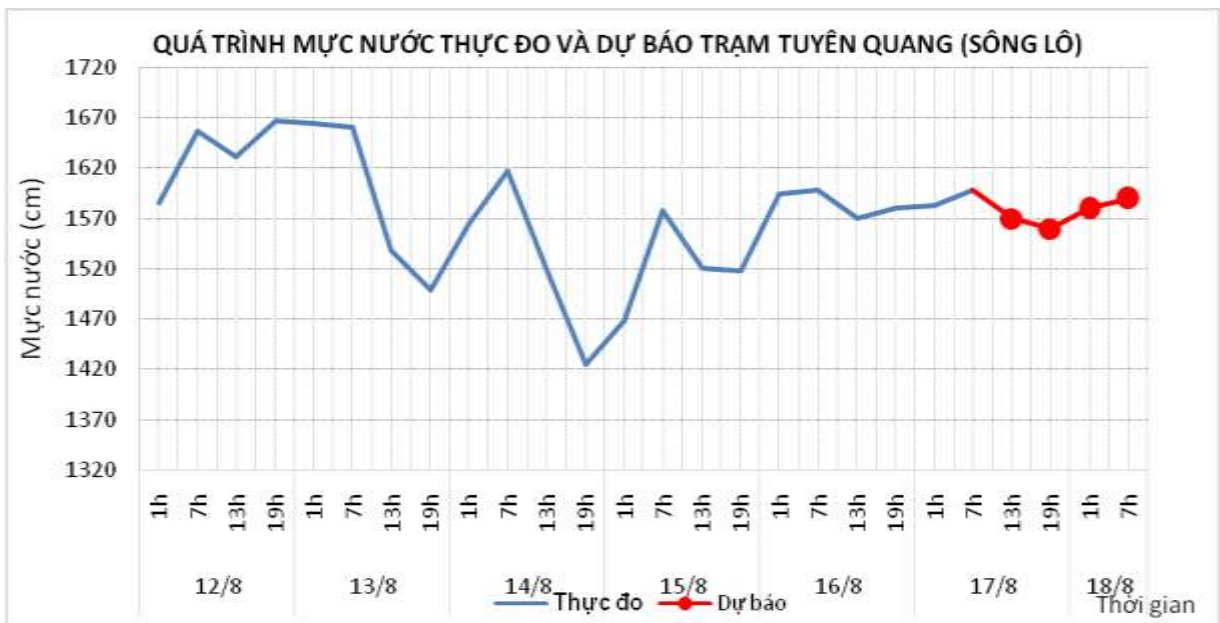
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



3. Khu vực Đông Bắc

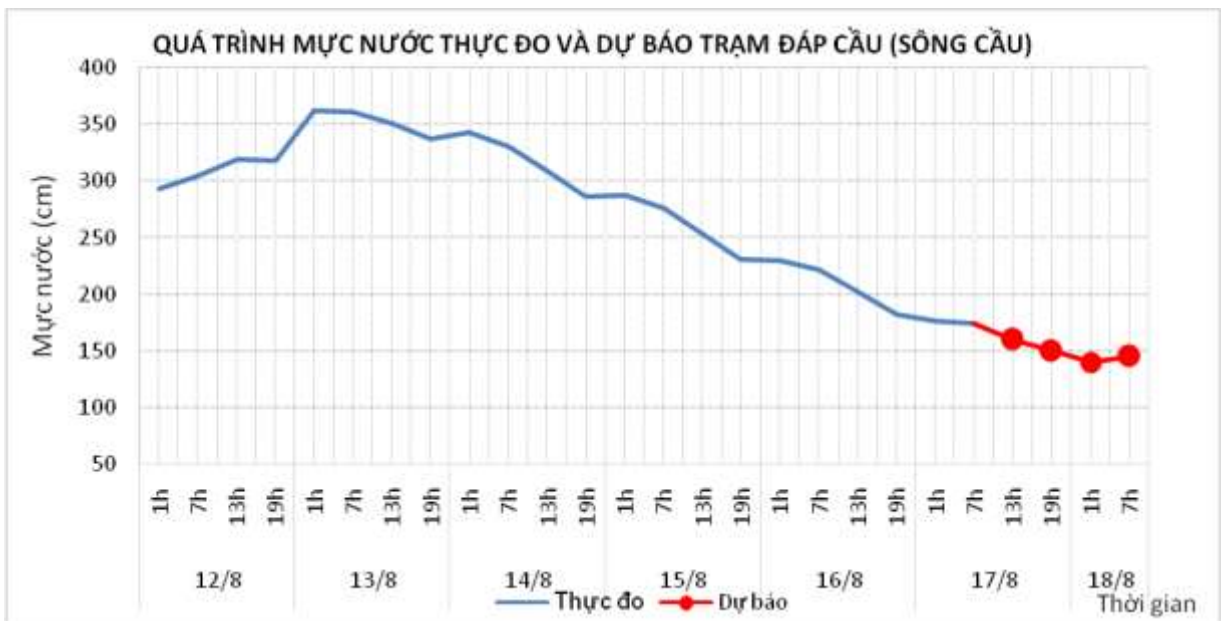
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



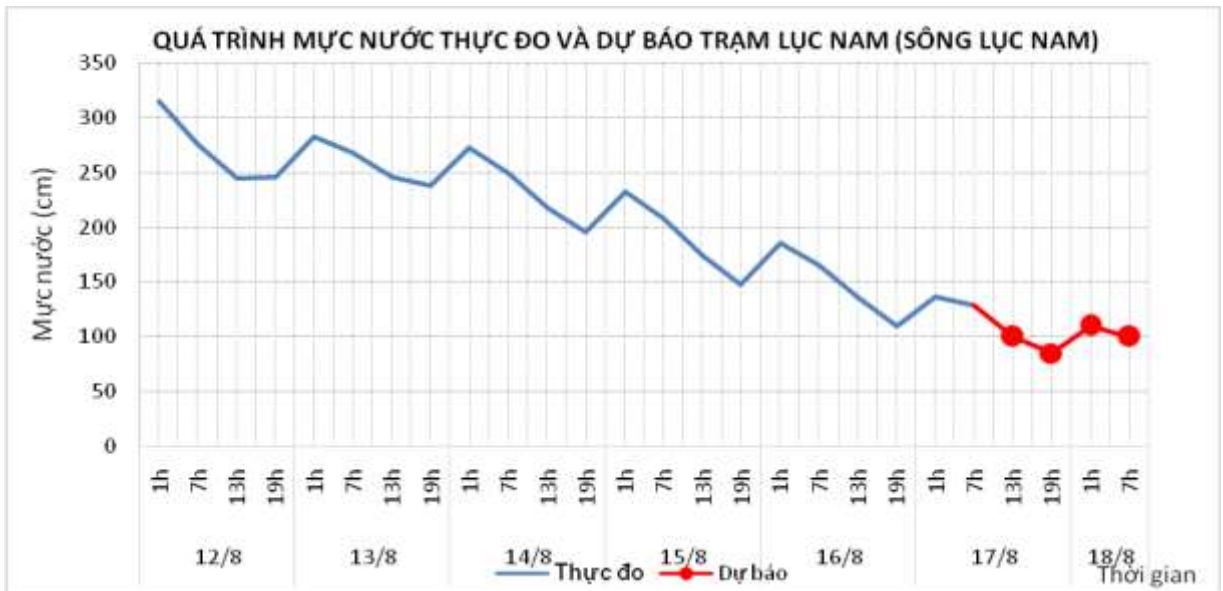
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang xuống chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

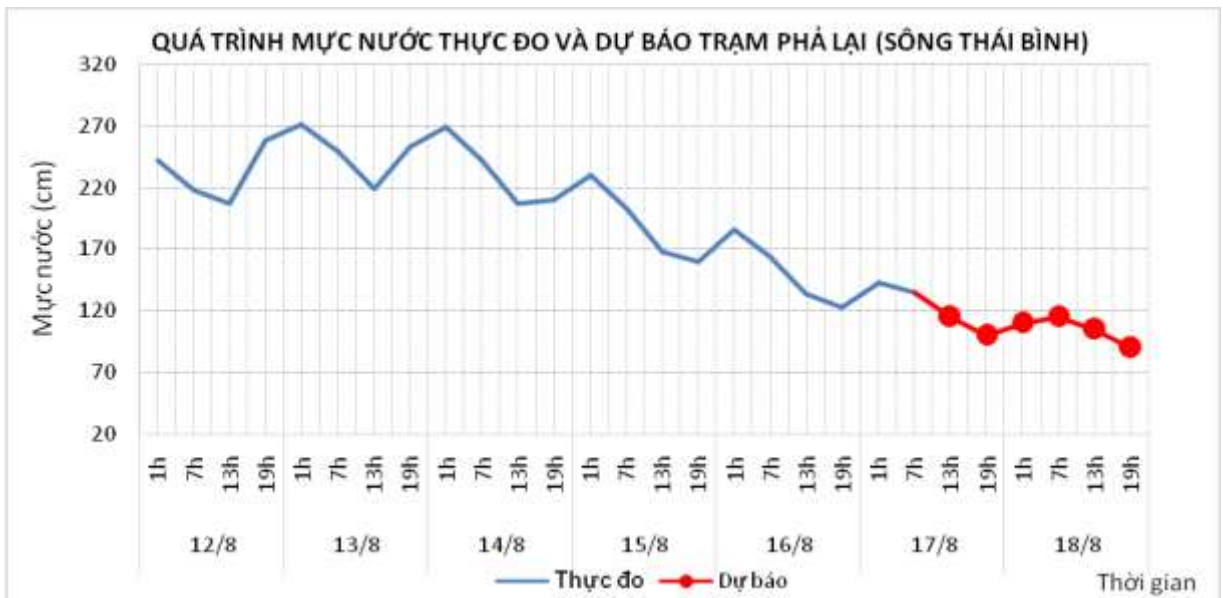
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại xuống chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/17/8, mức nước tại trạm Phả Lại là 1,35m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ biến đổi chậm. Đến 19h/18/8, mức nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,90m.



4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang xuống chậm. Lúc 7h/17/08, mức nước tại trạm Hà Nội là 3,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục xuống chậm. Đến 7h/19/08, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,75m.



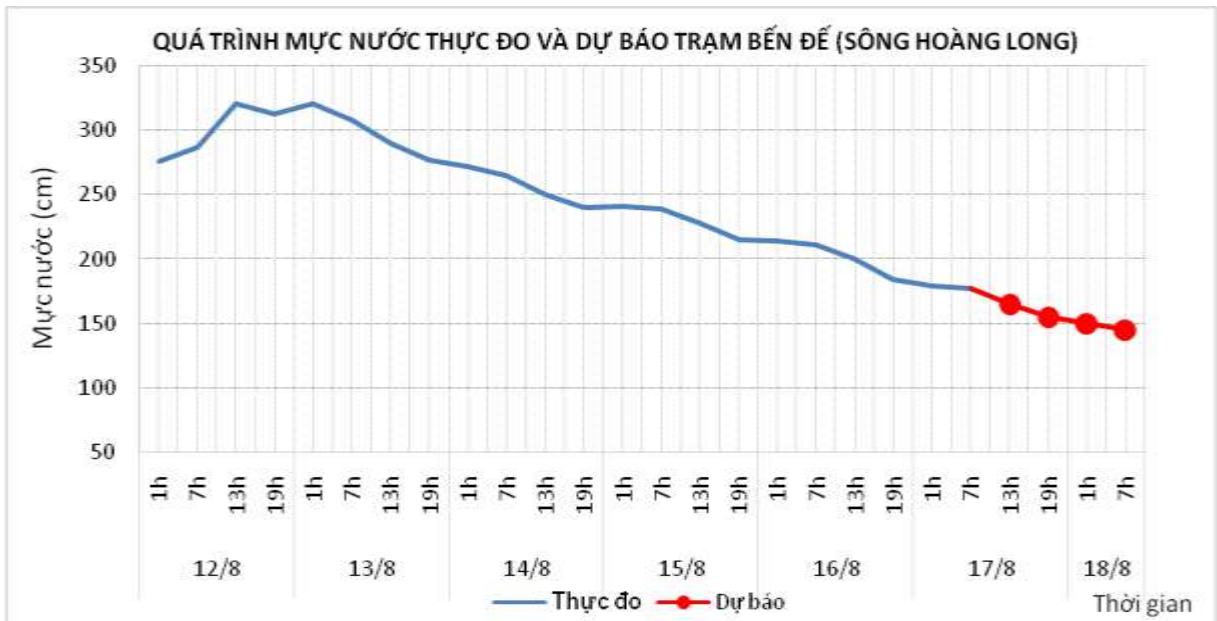
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục xuống chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

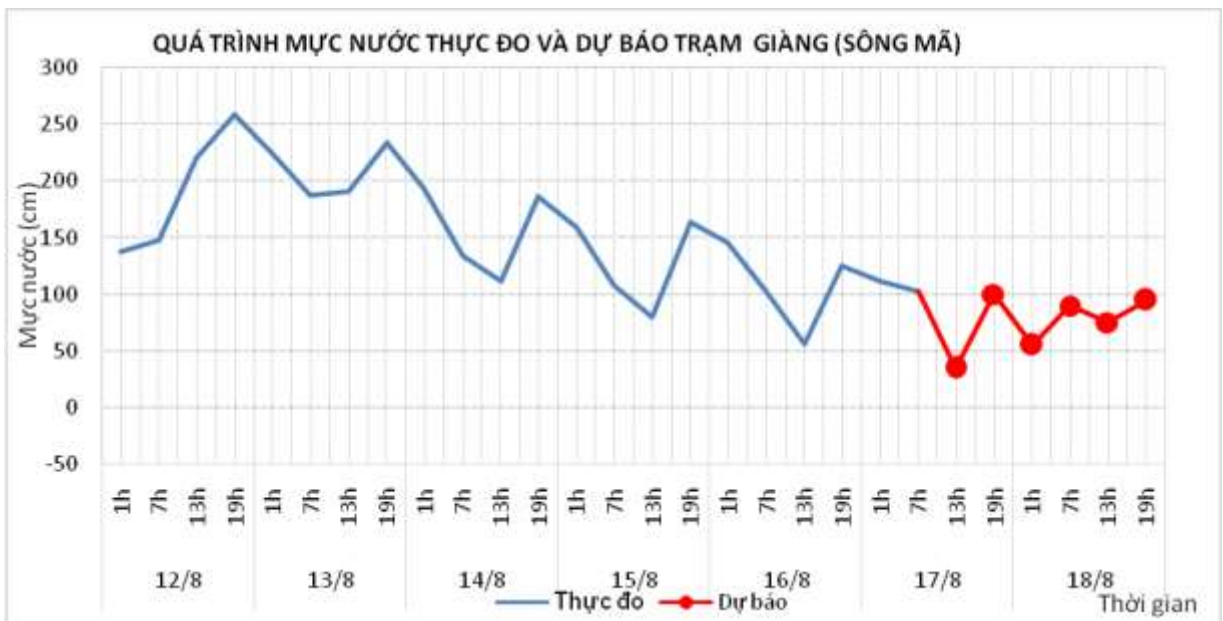
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



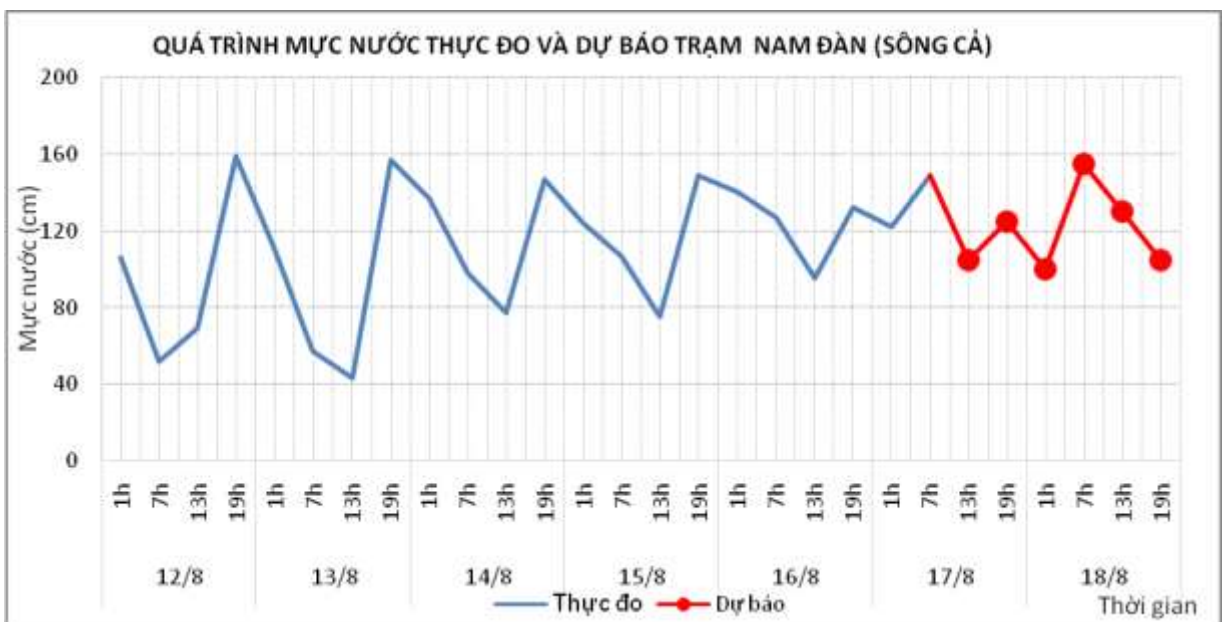
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



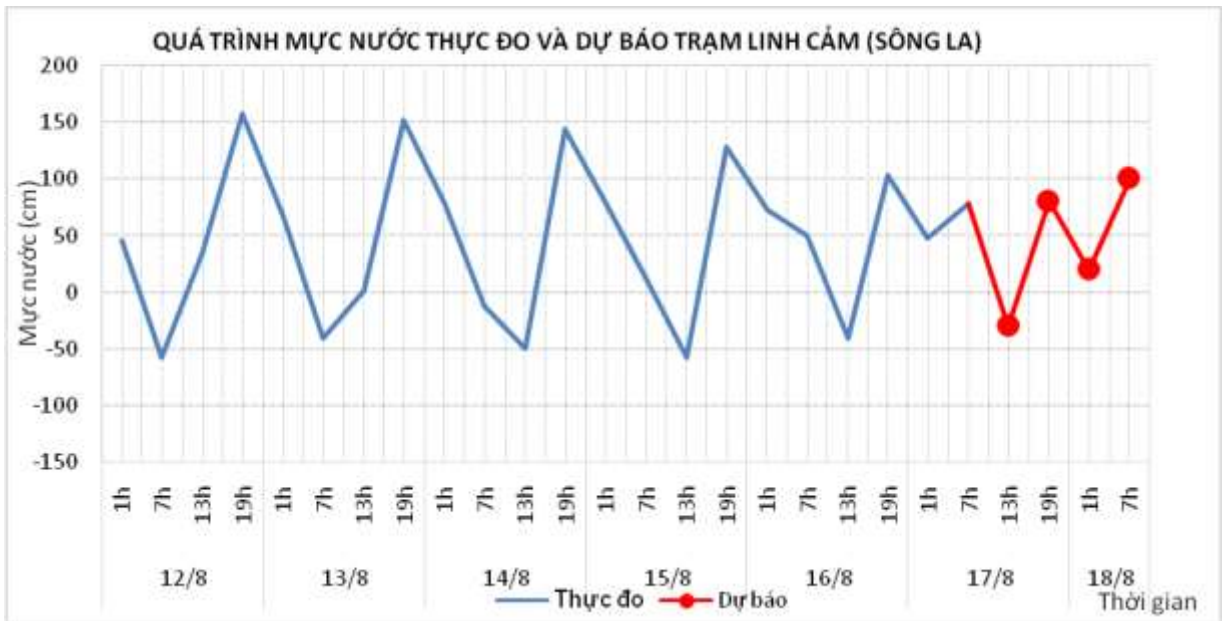
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

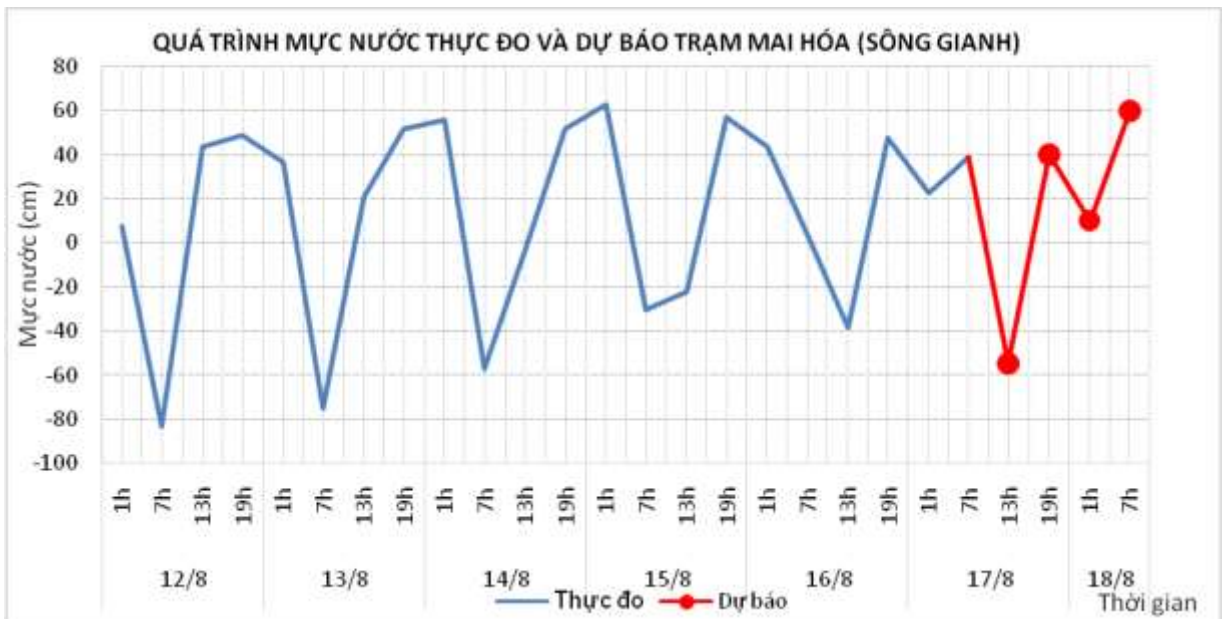
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



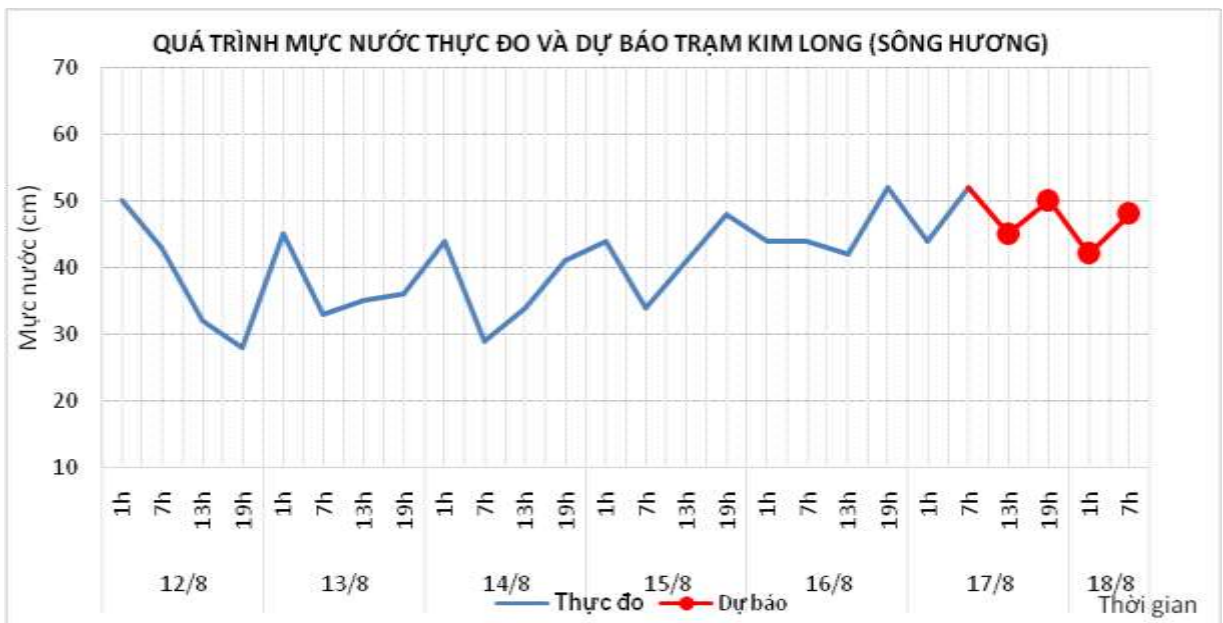
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



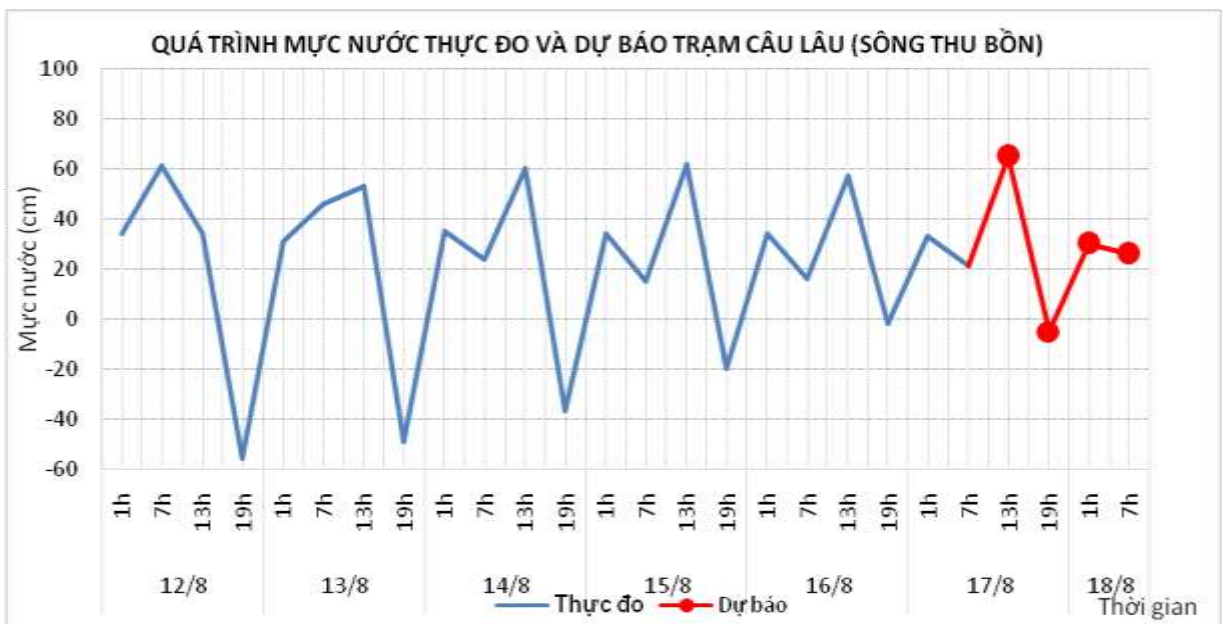
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



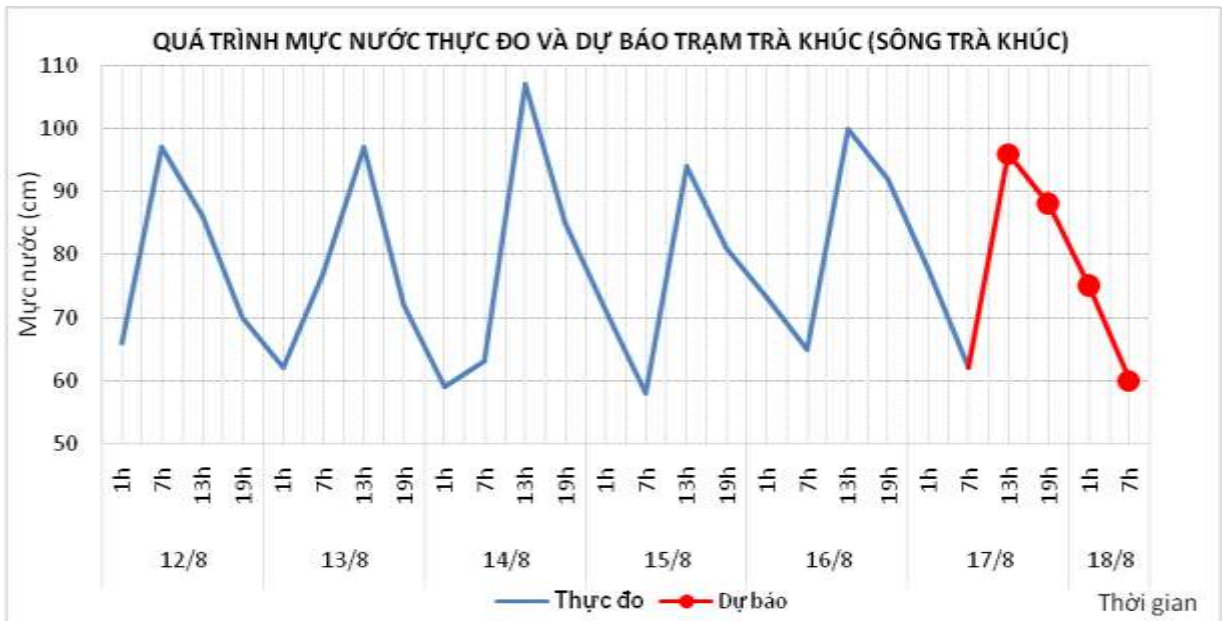
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7. Khu vực Nam Trung Bộ

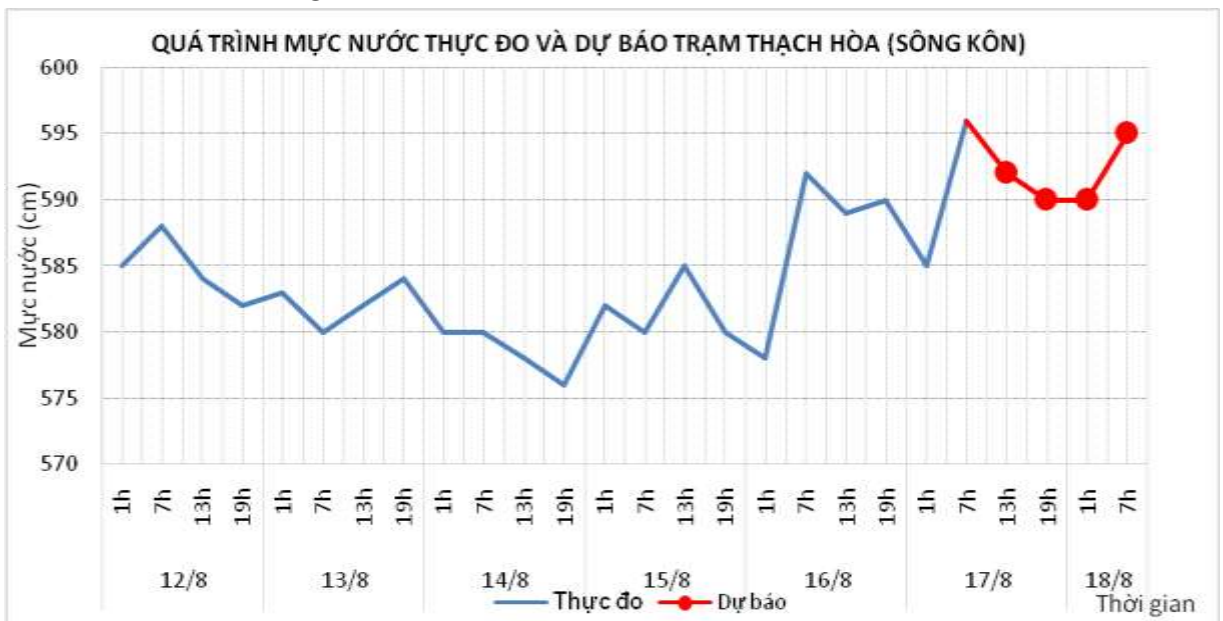
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



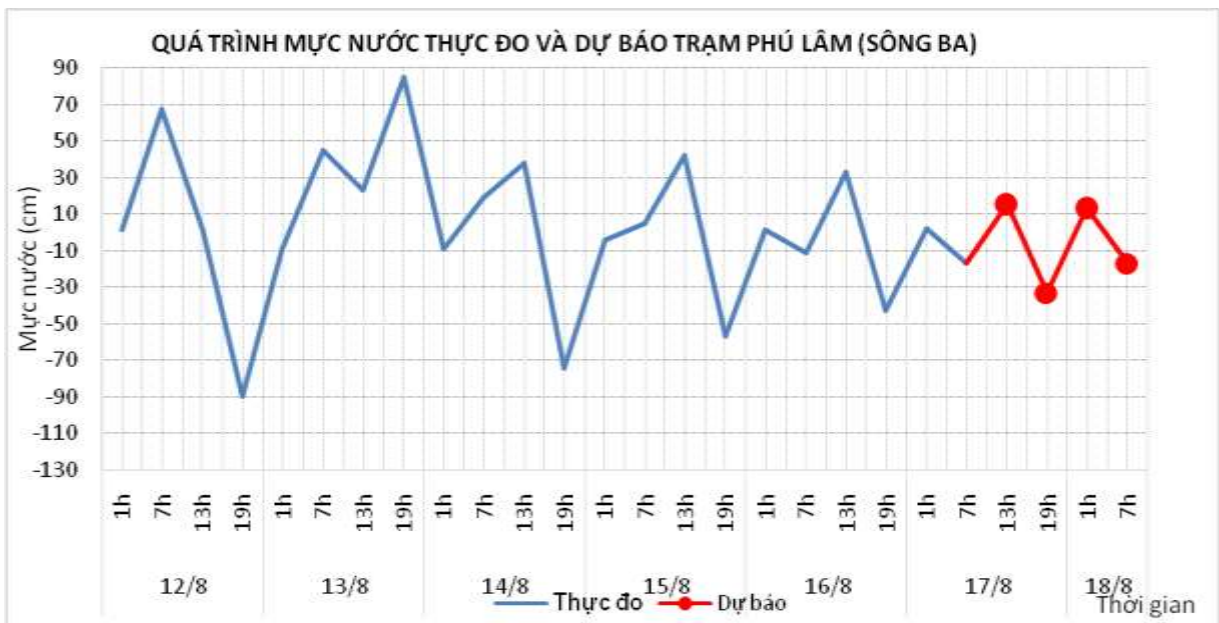
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu mức nước có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

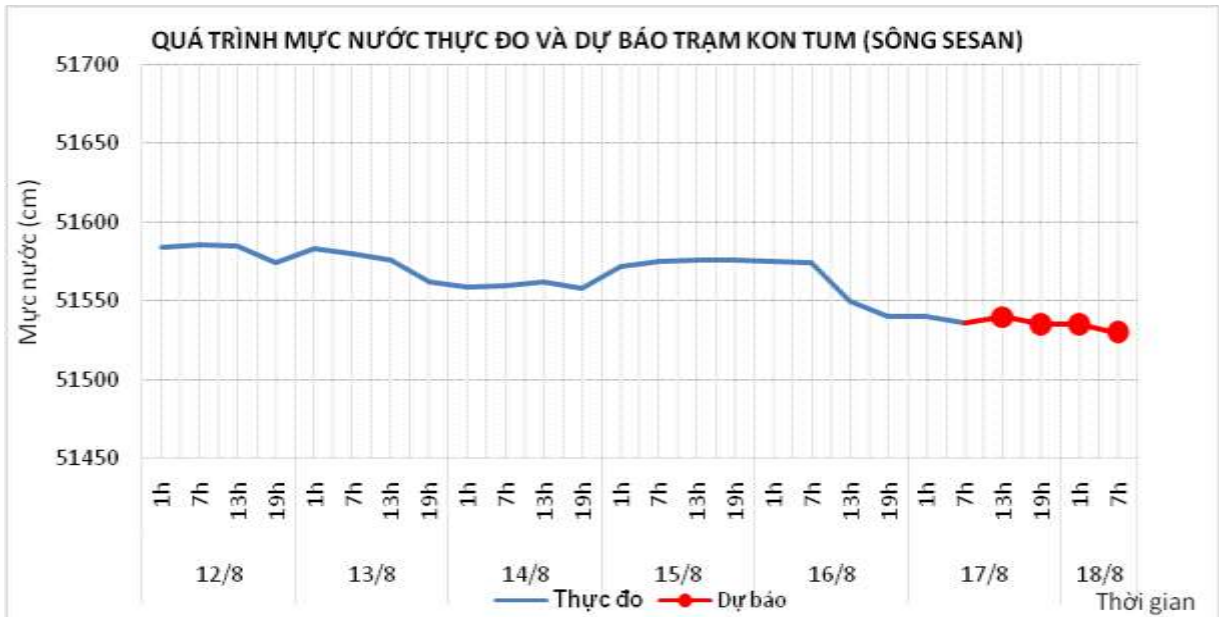
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động.



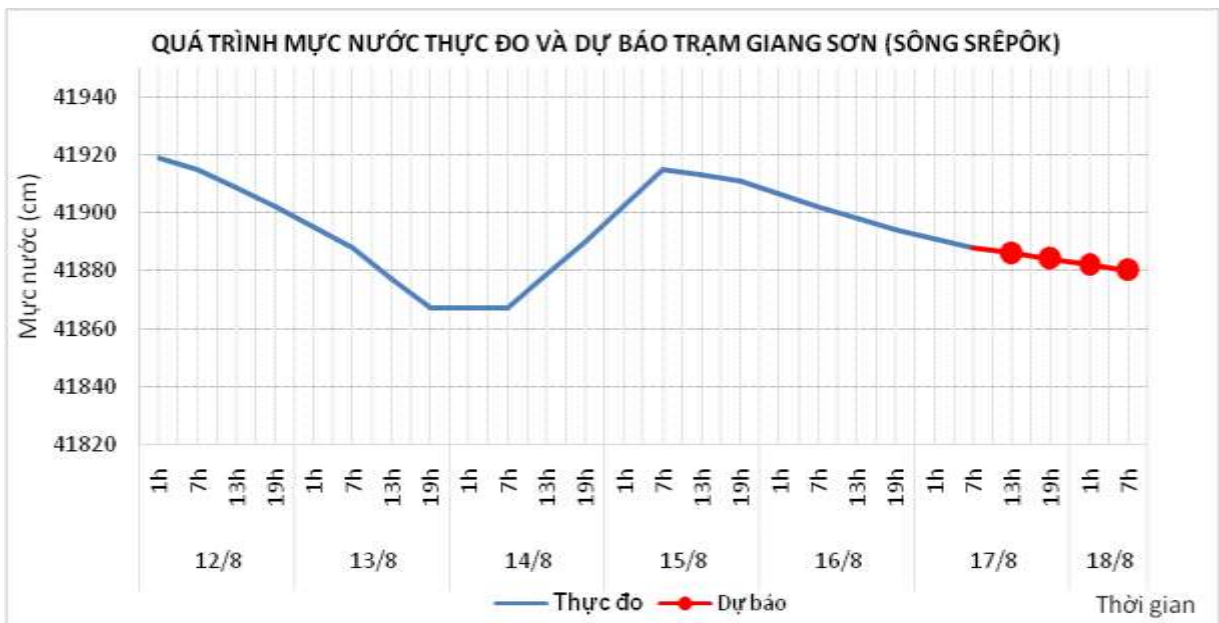
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cam Ly xuống dần; các sông khác mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

9. Khu vực Nam Bộ

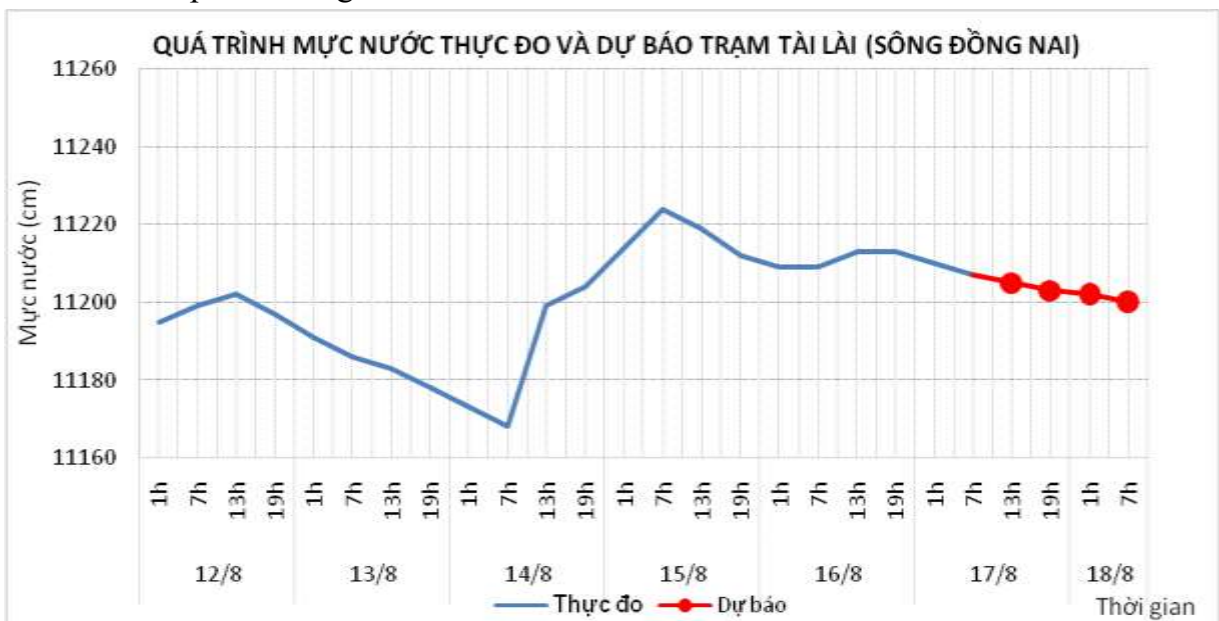
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục xuống.



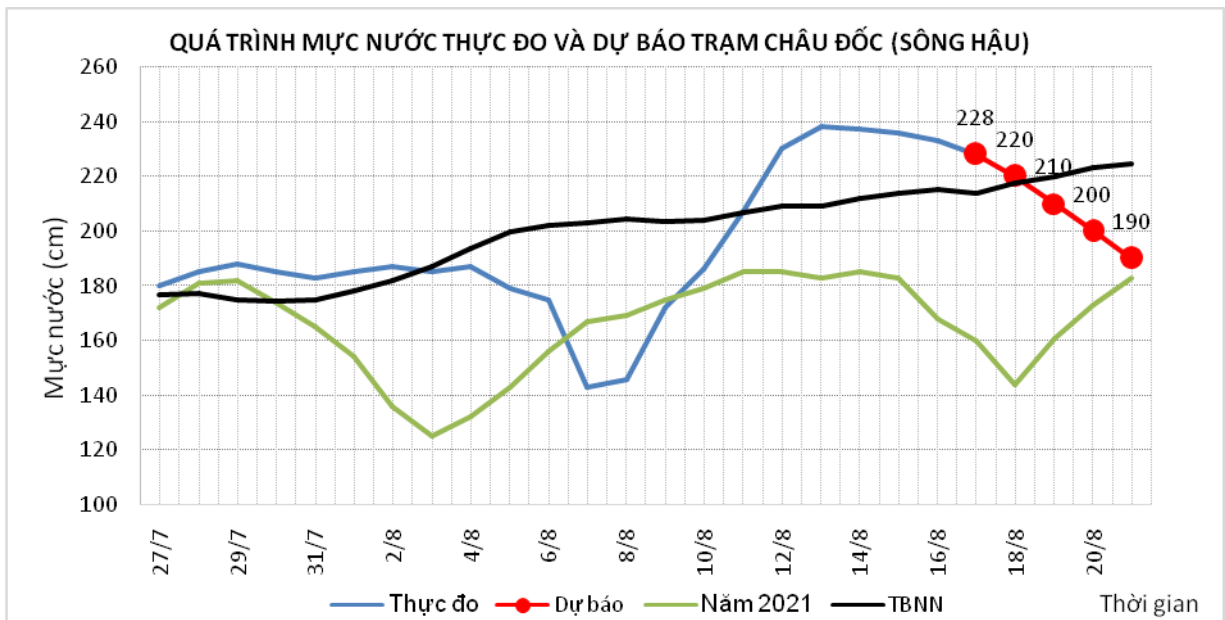
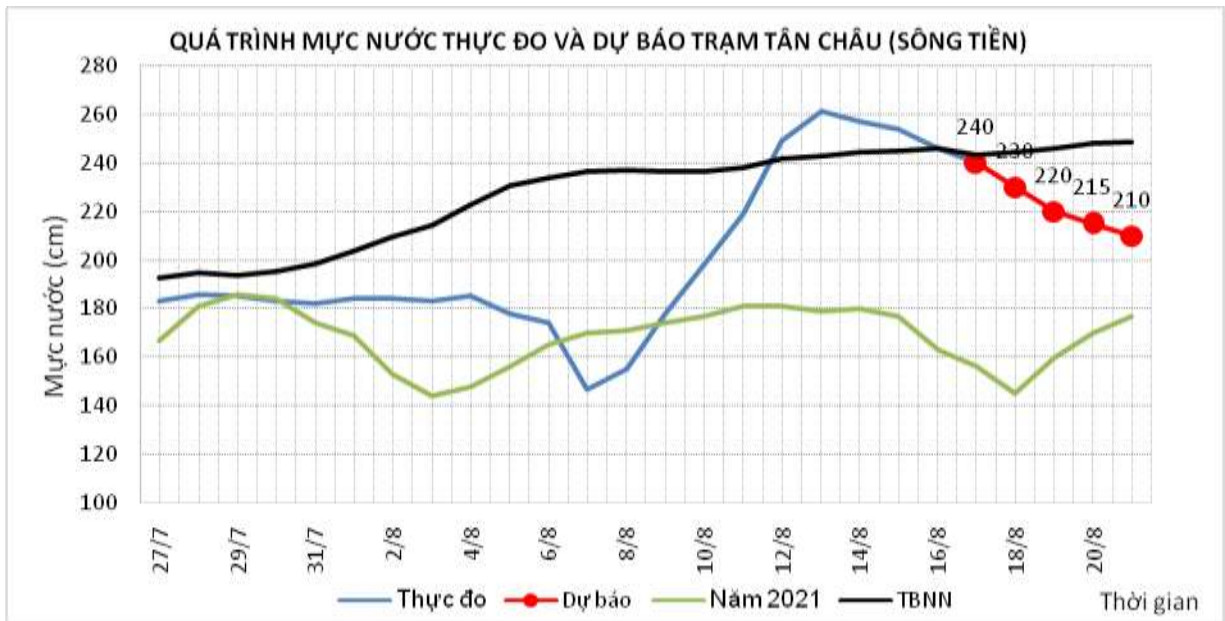
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống. Mức nước cao nhất ngày 16/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,46m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,33m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống. Đến ngày 21/8, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,10m; tại Châu Đốc ở mức 1,90m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-16/08	19h-16/08	1h-17/08	7h-17/08	13h-17/08	19h-17/08	1h-18/08	7h-18/08	13h-18/08	19h-18/08	1h-19/08	7h-19/08
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1758	2472	2234	2472	1880 ↓	2200 ↑	2360 ↑	2150 ↓				
Thao	Yên Bái	2710	2713	2719	2716	2710 ↓	2705 ↓	2710 ↑	2700 ↓				
Thao	Phú Thọ	1409	1409	1406	1402	1405 ↑	1410 ↑	1405 ↓	1400 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1570	1580	1583	1598	1570 ↓	1560 ↓	1580 ↑	1590 ↑				
Lô	Vụ Quang	783	787	806	796	780 ↓	770 ↓	775 ↑	780 ↑				
Cầu	Đáp Cầu	202	182	176	174	160 ↓	150 ↓	140 ↓	145 ↑				
Thương	Phù Lãng Thương	162	135	140	146	140 ↓	125 ↓	120 ↓	115 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	136	110	137	129	100 ↓	85 ↓	110 ↑	100 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	134	123	143	135	115 ↓	100 ↓	110 ↑	115 ↑	105 ↓	90 ↓		
Hồng	Hà Nội	318	296	302	306	295 ↓	285 ↓	290 ↑	285 ↓	280 ↓	270 ↓	280 ↑	275 ↓
Hoàng Long	Bến Đê	200	184	179	177	165 ↓	155 ↓	150 ↓	145 ↓				
Mã	Giàng	56	125	112	103	35 ↓	100 ↑	55 ↓	90 ↑	75 ↓	95 ↑		
Cả	Nam Đàn	95	132	122	149	105 ↓	125 ↑	100 ↓	155 ↑	130 ↓	105 ↓		
La	Linh Cảm	-40	103	48	78	-30 ↓	80 ↑	20 ↓	100 ↑				
Gianh	Mai Hóa	-38	48	23	39	-55 ↓	40 ↑	10 ↓	60 ↑				
Hương	Kim Long	42	52	44	52	45 ↓	50 ↑	42 ↓	48 ↑				
Thu Bồn	Câu Lâu	57	-2	33	21	65 ↑	-5 ↓	30 ↑	26 ↓				
Trà Khúc	Trà Khúc	100	92	78	62	96 ↑	88 ↓	75 ↓	60 ↓				
Kôn	Thanh Hòa	589	590	585	596	592 ↓	590 ↓	590 →	595 ↑				
Ba	Phú Lâm	33	-43	2	-17	15 ↑	-33 ↓	13 ↑	-17 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51550	51540	51540	51536	515540 ↑	51535 ↓	51535 →	51530 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41898	41894	41890	41888	41886 ↓	41884 ↓	41882 ↓	41880 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11213	11213	11210	11207	11205 ↓	11203 ↓	11202 ↓	11200 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)					
		Thực đo	Dự báo				
		16/08	17/08	18/08	19/08	20/08	21/08
Sông Tiền	Tân Châu	246 ↓	240 ↓	230 ↓	220 ↓	215 ↓	210 ↓
Sông Hậu	Châu Đốc	233 ↓	228 ↓	220 ↓	210 ↓	200 ↓	190 ↓

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Nguyễn Thị Thu Trang

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng